***Tuần 19***  *Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……*

**BÀI 12. CÁC CON VẬT QUANH EM**

**TIẾT 3. LỢI ÍCH VÀ TÁC HẠI CUẨ CON VẬT ĐỐI VỚI CON NGƯỜI**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

. **II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

– Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 5 : Tìm hiểu lợi ích của một số con vật đối với con người và động vật**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số lợi ích và tác hại của một số con vật đối với con người . Có tình yêu và ý thức bảo vệ loài vật | | |
| *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 78 , 79 ( SGK ) .  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với đời sống con người có trong các hình ở SGK .  -- GV tổ chức chia nhóm , một nhóm tóm tắt vào bảng hoặc giấy A2 về lợi ích ( tác hại) của các con vật bằng sơ đồ hoặc vẽ hình | - HS quan sát các hình ở trang 78, 79 trong SGK  - Từng cặp giởi thiệu | |
| + *Hình 1* : Con gà cung cấp trứng , thịt cho con người . Trứng gà được chế biến ra nhiều món ăn ngon , bổ dưỡng như : trứng ốp - lết , ca - ra - men , ...  + Hình 2 : Con bỏ cung cấp sữa , pho - mat , thịt , ...  + Hình 3 : Con mèo bắt chuột , làm bạn thân thiết của con người , ...  + Hình 4 : Con chuột mang nhiều mầm bệnh lây truyền nhiễm như : dịch hạch , sốt ... Ngoài ra , do có hai răng nanh luôn mọc dài ra nên chuột hay cằn các đồ vật , đặc biệt là cắn dây điện có thể gây điện giật , hoả hoạn có thể gây chết người .  + Hình 5 : Ngoài cung cấp sữa , ở các vùng miền núi và nông thôn , bỏ còn dùng để chuyên chở hàng hóa kéo cày kéo bừa.  + Hình 6 : Con ong giúp thụ phân cho cây , tiêu diệt một số loài sâu bệnh cho cây trồng , hút mật hoa làm mật , mật ong rất bổ dưỡng cho sức khoẻ con người . Tuy nhiên , nếu để ong đốt thì sẽ rất đau , buốt ,  + Hình 7 : Con ruồi đậu vào phế thải , ăn thức ăn của người . Vì vậy , ruổi là nguyên nhân mang và phát tán nhiều mầm bệnh khác nhau như tiêu chảy , nhiễm trùng da và mắt .  + Hình 8 : Con gián sống ở những nơi ẩm thấp , bẩn thỉu , ăn các chất thải và khi chúng bò vào thức ăn , tủ bát , ... chúng sẽ là vật trung gian truyền bệnh cho con người như tiêu chảy , kiết lị , ...  + Hình 9 : Con chim sâu hay còn gọi là chim chích bông rất nhỏ bé nhưng là trợ thủ đắc lực bắt sâu giúp các bác nông dân . Ngoài ra , chim sâu còn có tiếng hót rất hay .  + Hình 10 : Con muỗi hút máu người gây ngứa ngáy , khó chịu . Đặc biệt muỗi Anophen truyền bệnh sốt rét rất nguy hiểm đối với con người . | | |
| *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  - GV bao quát hướng dẫn HS làm việc  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cử đại diện HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với con người .  -GV cùng HS nhận xét bổ sung | -- Từng cặp chia sẻ sản phẩm của cặp mình trong nhóm\   * Đại diện nhóm trình bày * HS tham gia nhận xét | |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | | |
| **Hoạt động 6 : Trò chơi “ Đó là con gì ? ”**  \* Mục tiêu  - Phân biệt được một số con vật có ích và con vật có hại .  - Phát triển ngôn ngữ , thuyết trình , | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 6 HS .  - Yêu cầu một bạn được chọn đặt câu hỏi về đặc điểm của con vật ( ví dụ : Con vật di chuyển bằng gì ?) để nhận ra đó là con vật nào  Các bạn trong nhóm dựa vào hình đang có để trả lời .  Cuối cùng , dựa trên các đặc điểm của con vật , bạn được chọn sẽ nêu được tên con vật đó . Cứ như vậy , lần lượt từng bạn lên đặt câu hỏi và các bạn khác trả lời .  *Bước 2 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình , có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp – GV cùng HS nhận xét , đánh giá và bổ sung  *Bước 4 : Củng cố*  - GV : Sau phần học này , em đã học được gì ? | * HS lần lượt thực hiện trong nhóm * HS nhận xét * HS trình bày * HS nhận xét   -Con vật cung cấp thức ăn , vận chuyển hàng hoá , kéo cày , kéo bừa , trông nhà , ... cho con người . Có loài vật có thể gây hại cho con người : làm vật trung gian truyền bệnh như : muỗi có thể truyền bệnh sốt xuất huyết , ... | |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -- Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích và tác hại của một số loài vật có ở xung quanh nhà ở , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân . | | - Lắng nghe |

***Tuần 19***  *Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……*

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

**TIẾT 1: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật .

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

MỞ ĐẦU

– Kiểm tra bài cũ : Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,

- Liên hệ vào bài học mới “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ” .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  **-** HS hát bài Lý cây xanh  **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  1. Giới thiệu bài:  2. Dạy bài mới:  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng**  \* Mục tiêu : Biết chăm sóc cây trồng và có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây .  \*Cách tiến hành  *Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 ( SGK ) .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây , thể thể hiện .  *Bước 3 : Tổ chức làm việc theo nhóm*  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớ*p  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng .  - Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,  *Bước 4 : Củng cố*  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cẩn thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp .  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  ***Hoạt động 2 : Đóng vai , xử lý tình huống***  \* Mục tiêu :  HS có ý thức bảo vệ cây trồng nơi công cộng .  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm*  GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 ( SGK ) , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.  - Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  *Bước 3 : Củng cố*  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  **Hoạt động 3**: **Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trao đổi theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS trả lời và lắng nghe.  - HS đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu hỏi cho các nhóm và các nhóm trình bày. |

***Tuần 20 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

**TIẾT 2: MỘT SỐ CÂY VÀ CON VẬT CÓ THỂ KHÔNG AN TOÀN KHI TIẾP XÚC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **2. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  Mục tiêu :  Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi .  \* Cách tiến hành  Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 ( SGK ) : Các bạn trong hình đang làm gì ? ( cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc , ... ) . Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82 .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ . GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện .  Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm  Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp ( nếu có thời gian ) .  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*  Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi . Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  *Bước 5 : Củng cố*  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  -GV nhắc lại : Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc .  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng ,  Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm  vòng cộng  **Hoạt động 4 :**  + Cách tiến hành GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  *Bước 3 : Củng cố*  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  - GV nhắc lại : Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại . Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng .  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng .  ĐÁNH GIÁ  - GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS . | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm và trình bày.  - HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi do các nhóm đặt ra.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm bóc thăm đóng vai và xử lí các tình huống.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm |

***Tuần 20 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

**TIẾT 3: MỘT SỐ VIỆC LÀM AN TOÀN HOẶC KHÔNG AN TOÀN KHI TIẾP XÚC VỚI MỐT SỐ CÂY VÀ CON VẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **3. Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**  KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**  \* Mục tiêu  Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc .  \* Cách tiến hành:  Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp  - GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời . Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK .  Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm  - GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm .  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Hình 2 : Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm , mưng mủ . mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt .  - Hình 4 : Con chó không đeo rọ mõm : Sẽ rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm , chó có thể cắn người và truyền bệnh dại , ... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết .  - Hình 5 : Sâu róm có màu sắc sặc sỡ , có gai và lông để nguỵ trang và tự vệ . Khi bị chạm vào , chúng xù lên những chùm lông hoặc gai để tấn công . Gại sâu có dạng đầu nhọn hoặc phân nhánh , có thể gây độc trực tiếp hoặc nối với hạch chứa nọc độc chân . Những cái lông chích của sâu róm trông giống như sợi thuỷ tinh có thể gãy rời khỏi thân sâu , bám trên da người và gây triệu chứng ngộ độc . Lông sâu trên da không bị thoái biến đi mà mắc lại suốt cả năm sau khi bị ngộ độc , gây ra những cơn đau bất chợt trong suốt thời gian này , đặc biệt nguy hiểm khi ở mắt .  - Hình 6 : Con rắn có nọc rất độc , khi cắn có thể gây chết người .  Bước 4 : Củng cố  - GV nhắc nhở HS :  + Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  + Không ngắt hoa , bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây , có thể gây bỏng , phồng rộp , ...  + Khi không may bị gai đâm , nhựa cây dính vào da , mắt ; các con vật cắn , ... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè , người thân cùng trợ giúp .  -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây , con vật có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm , không an toàn khi tiếp xúc . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau .  Hoạt động 6 : Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật  \* Mục tiêu:  Nhận biết được một số hành động có thể không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.  \* Cách tiến hành:  Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 ( SGK ) và trao đổi việc làm nào là không an toàn, an toàn ? Vì sao ?  Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm  - Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật .  - GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm . Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  - GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau :  + Vì sao không nên kéo đuôi chó , mèo ? ( Vì : có thể bị chó , mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da . Chó và mèo có thể gây bệnh dại , khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại , ... )  + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu , bò ? + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong , tổ kiến ? Bước 4 : Củng cố  - HS nêu ngắn gọn : Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS :  + Khi tiếp xúc với một số cây và con vật , chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh . Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật .  + Đối với HS ở vùng nông thôn , miền núi , cần nhắc nhở thêm việc không che tổ kiến ; không chơi đùa trước các con vật như trâu , bò , ... để tránh bị húc có thể gây bị thương hoặc chết người.  + Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh . nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn .  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  Hoạt động 7 : Xử lí tình huống : Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật  Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm  - GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung .  - Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  Bước 3 : Củng cố  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  GV nhắc lại: Chúng ta không tự ý ngắt hoa , bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng . Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp .  IV . ĐÁNH GIÁ  - Cả lớp làm bài tập 6. Nếu đồng ý giơ tay k đồng ý thì không giơ tay.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS . | - Các nhóm trình bày và lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS về nhà tìm hiểu thêm.  - HS làm việc theo nhóm đôi, lắng nghe cô hướng dẫn.  - HS trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Hs Lắng nghe.  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS đóng vai theo nhóm theo gợi ý.  - Các nhóm trình bày.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

***Tuần 21 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**TIẾT 1: CHUẨN BỊ ĐI THAM QUAN THIÊN NHIÊN**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - Kiểm tra bài cũ:  + Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi?  + Nhận xét.  - Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?”  + GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.  - Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật | + HS trả lời  + Lắng nghe  - Chơi trò chơi  - Lắng nghe |
| **\* HĐ 1: Chuẩn bị khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu: Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tham quan. Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c.Cách tiến hành: | |
| **Bước 1**: Hướng dẫn HS quan sát hình  - Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)  + Bức tranh vẽ gì?  + Mọi người trong tranh đang làm gì?  **Bước 2:** Tổ chức làm việc nhóm:  - Chia lớp thành 2 nhóm lớn.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:  + Nhóm 1: Quan sát tranh 1  + Nhóm 2: Quan sát tranh 2  HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?  + Vai trò của những đồ dùng đó là gì?  - Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3phút  **Bước 3:** Tổ chức làm việc cả lớp  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi:  + Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?  + Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?  Kết luận: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước, ... Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật.  **Bước 4:** Củng cố  \*GV hướng dẫn HS :  - Cách quan sát ngoài thiên nhiên: Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...  - Cách ghi chép trong phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau  \* GV lưu ý nhắc nhở HS:  + Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.  + Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chua biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ... | - Quan sát  + HS trả lời  + HS trả lời  - Quan sát  + HS trả lời  + HS trả lời  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS trả lời  + HS trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe. |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Tuần 21 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**TIẾT 2: ĐI THAM QUAN THIÊN NHIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giao viên** | | **Hoạt đông của Học sinh** | |
| - Kiểm tra bài cũ:  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: bút, vở, ...  - Giới thiệu bài:  + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con”  + Nêu nội dung của hai bài hát trên?  - GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu. | | | |
|  | |  | |
| ***Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên***  a.Mục tiêu:  - Thực hành quan sát thực vật và động vật  - Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.  - Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trìn  c.Cách tiến hành: | | | |
| *Bước 1*: Chia nhóm  - Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.  - Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.  - Hướng dẫn HS quan sát xung quanh  + Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...  + Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng  \* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...  - GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)  *Bước 2*: Tổ chức tham quan  - GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó  - Nhắc nhở HS:  + Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan  + Che ô hoặc đứng trong bóng râm  + Vứt rác đúng nơi quy định | - HS thực hiện chia nhóm  - HS lắng nghe  - HS nhận phiếu  - HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập | |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Tuần 22 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**TIẾT 3: HOÀN THIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ SAU KHI ĐI THAM QUAN THIÊN NHIÊN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo Viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| - Kiểm tra bài cũ.  + Kể tên các loài cây có trong sân trường em?  + Nêu những việc em đã làm để bảo vệ và chăm sóc cây trồng?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài: GV viết tên bài, HS nhắc lại | |
| **HĐ 3: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu:  - Biết làm báo cáo sau khi đi tham quan.  - Trình bày kết quả báo cáo.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình  c.Cách tiến hành: | |
| Bước 1:  - Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?  - Các em đã quan sát thấy gì?  Bước 2: Tổ chức làm việc theo nhóm  - GV chia thành 2 nhóm lớn:  Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vật  Nhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật  - GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo caó theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.  - HD học sinh hoàn thành phiếu.  Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp   * Gv yc học sinh lên trình bày * GV nhận xét. | - HS trả lời  - Trường em có rất nhiều cây và con vật  - Học sinh hoàn thành báo cáo.  - Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, Hs khác nhạn xét,  - Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết. |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Tuần 22 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**TIẾT 1: EM ĐÃ HỌC ĐƯỢC GÌ VỀ CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để tự đánh giá bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **MỞ ĐẦU**  - Kiểm tra bài cũ  + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh và các con vật?  - Giới thiệu bài | - 2 HS trả lời.  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| ***HĐ 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***  a.Mục tiêu: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật  - Tên của một số cây và các con vật.  - Các bộ phận của một số cây và các con vật  - Lợi ích của một số cây và các con vật.  - Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi.  - Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  + Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.  - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?  - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.  - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.  - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.  - Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.  Bước 4: Củng cố  - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. | - Một số HS trả lời  - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ  - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs theo dõi.  - HS làm bài vào vở. |
| ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***  a. Mục tiêu:  - Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật.  - Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứu  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. | |
| c. Cách tiến hành  - GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.  - Gọi một số nhóm lên trình bày( nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau. | - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. |
| ***HĐ 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề***  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3( VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT. | |

Nhận xét- rút kinh nghiệm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Tuần 23 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**TIẾT 2: EM ĐÃ LÀM ĐƯỢC GÌ ĐỂ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY, CON VẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ cây  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây  \* Cách tiến hành:  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá  Phiếu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà |  | | 2 | Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây |  | | 3 | Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. |  | | 4 | Cắt tỉa cây trong chậu vườn |  | | 5 | Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng |  | | 6 | Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng. |  | | … |  |  | | |
| -Gv phát cho mỗi em một phiếu để tự đánh giá. | -Hs viết hoặc vẽ những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
| **Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ một số con vật.  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật  \*Cách tiến hành:  Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập vật nuôi |  | | 2 | Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng |  | | 3 | Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng. |  | | 4 | Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mùa hè. |  | | 5 | Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng. |  | | … |  |  | | |
| * Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá | * Hs viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
| **Hoạt động 6: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc giữu gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật  - Có ý thức tự bảo vệ bản thân và người xung quanh.  \*Cách tiến hành  - Mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.  Phiếu 3: Tự đánh giá việc em đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây và các con vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  | | 2 | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  | | 3 | Em không chọc tổ ong, kiến…. |  | | 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  | | 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừng…. |  | | … |  |  | | |
| GV phát mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía. | * HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |

Nhận xét- rút kinh nghiệm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Tuần 23 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 14: CƠ THỂ EM**

**TIẾT 1: CÁC BỘ PHẬN BÊN NGOÀI CỦA CƠ THỂ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\*Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

-Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  -Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | |
| **\*HĐ 1: Quan sát hình vẽ và nố tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  a. Mục tiêu  - Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau  - Phân biệt được con trai và con gái  - Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể  b.Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.  c. Các bước thực hiện | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau  - GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác  - GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng  - GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:  + Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?  -GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái  -GV cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95  -Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. | -Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV  -Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.  -Thực hiện theo yêu cầu  -Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV  -Quan sát  -Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.  - 2 HS đọc  -Một vài HS lên chỉ |
| **\*HĐ 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**  a. Mục tiêu  - Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gái  b.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.  c. Các bước thực hiện | |
| - GV nêu tên trò chơi  -Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái  Cách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương | -Tiến hành chơi trò chơi  -Nhận xét nhóm bạn |
| **\*Hoạt động nối tiếp**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Tuần 24 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 14: CƠ THỂ EM**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ BỘ PHẬN CƠ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh.** |
| **Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể**  a. Mục tiêu  Nếu được tên một số bộ phận cơ thể và hoạt động của chúng.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | * HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục). * Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn. * Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở rang 98 (SGK). |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được .**  a. Mục tiêu  - Nhận biết được vai trò của tay và chân trong cuộc sống thường ngày. - Có ý thức giúp đỡ những người có tay, chân không cử động được.  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*    *Birớc 2: Làm việc cả lớp* | HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần  sự hỗ em sẽ làm gì?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK). |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Tuần 24 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 14: CƠ THỂ EM**

**TIẾT 3: GIỮ CƠ THỂ SẠCH SẼ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ**   1. Mục tiêu :Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.   b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c.Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | HS quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời, |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể**  a. Mục tiêu  - Chia sẻ về những việc làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi (nếu có) để giữ sạch cơ thể.  - Nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | * HS lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi:   + Hằng ngày, bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ich gi?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - Kết thúc hoạt động này, HS nhận biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể “Giữ cơ thể luôn sạch sẽ để giúp em mạnh khoẻ và phòng tránh bệnh tật ” |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Tuần 25 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

**TIẾT 1: NĂM GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào”  - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?  GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | - Vừa hát vừa múa.  - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, … |
| **1. Năm giác quan của cơ thể**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan**  **Mục tiêu:**  - Xác định các bộ phận cơ thể (mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và các chức năng của chúng.  - Tìm hiều về những thông tin mà các giác quan cũng cấp cho chúng ta.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc theo nhóm  GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):  + Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?  + Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. | HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.  HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.  HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  **Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về chức năng của các giác quan và các bộ phận thực hiện của giác quan.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  GV cho HS quan sát hình  Bước 2: Làm việc cả lớp  GV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan | HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  **-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**  HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh. |

***Tuần 25 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

**TIẾT 2: CHỨC NĂNG CỦA CÁC GIÁC QUAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”**  **Mục tiêu:** Gắn kết các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)  Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.  Bước 2: Làm việc cả lớp  Sau trò chơi  GV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? | - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.  **-** HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vủa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.  - HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.  - HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.  HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.) |
| **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**  **Mục tiêu:** Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.  **Phương pháp:** Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai. | |
| GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?  Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, Gv có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn. | Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.  Các nhóm lên trình bày. |

***Tuần 26 Thứ ……… ngày …… tháng …… năm……***

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

**TIẾT 3: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt**  **\* Mục tiêu**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mắt.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng ( GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ mắt ở Phụ lục 1 ), | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. **Lưu ý:**  + Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 104 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác.  + Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt,  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **Hoạt động 6: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tai**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ tai .  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ tai.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng.  (GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tại ở Phụ lục 2 ) . | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại.  **Lưu ý**:  *Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 105 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác , – Với mỗi việc được nêu ra , HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tai*  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao?  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |